

Phụ lục 3-D

Phụ lục 1

Các điều khoản liên quan đến Quy tắc xuất xứ cụ thể cho phương tiện và bộ phận của phương tiện

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

- Với mục đích đáp ứng quy tắc hàm lượng giá trị khu vực đối với hàng hóa của phân nhóm 8701.10 đến 8701.30 hoặc nhóm 87.02 đến 87.05, nguyên phụ liệu được liệt kê tại Bảng A được sử dụng để sản xuất hàng hóa đó là có xuất xứ nếu:
 - Nó đáp ứng các quy tắc cho nguyên phụ liệu quy định tại Phụ lục này; hoặc
 - Quá trình sản xuất nguyên phụ liệu đó tại lãnh thổ của một hoặc nhiều Bên bao gồm một hoặc nhiều công đoạn sản xuất được liệt kê tại Bảng B.
- Với mục đích đáp ứng quy tắc hàm lượng giá trị khu vực cho hàng hóa được liệt kê tại Bảng C, nguyên phụ liệu được sử dụng để sản xuất hàng hóa đó là có xuất xứ nếu:
 - Nó đáp ứng các quy tắc cho nguyên phụ liệu quy định tại Phụ lục này; hoặc
 - Theo quy định của khoản 3, quá trình sản xuất nguyên phụ liệu đó tại lãnh thổ của một hoặc nhiều Bên bao gồm một hoặc nhiều công đoạn sản xuất được liệt kê tại Bảng B.
- Trị giá của nguyên phụ liệu có xuất xứ theo quy định của khoản 2(b) sẽ được tính là thành phần có xuất xứ, với điều kiện trị giá được tính là thành phần có xuất xứ đó không vượt quá ngưỡng được liệt kê tại Bảng C theo trị giá nếu tính theo cách tính trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc chi phí nếu tính theo cách tính Chi phí tính.

Bảng A

Phân loại HS (HS 2012)	Mô tả
7007.11	Kính an toàn cứng (đã tôi)
7007.21	Kính an toàn nhiều lớp
8707.10	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.03
8707.90	Thân xe (kể cả ca-bin), dùng cho xe có động cơ thuộc nhóm 87.01, 87.02, 87.04 và 87.05
ex 8708.10	Thanh chắn chống va đập (ba đờ xôc) (không bao gồm bộ phận của nó)
ex 8708.29	Thân xe đập khuôn và cụm cửa lắp ráp (không bao gồm các bộ phận của chúng)
ex 8708.50	Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các trục không lái (không bao gồm bộ phận của chúng)

Bản dịch không chính thức

Table B

Lắp ráp phức tạp	Hàn phức tạp	Đột dập hoặc đúc khác
Ép đùn	Rèn	Xử lý nhiệt bao gồm cường lực kính và kim loại
Cán mỏng	Gia công cắt gọt	Tạo hình kim loại
Đúc	Dập khuôn bao gồm nén ép	

Ghi chú 1: “Phức tạp” có nghĩa hoạt động yêu cầu kỹ năng chuyên ngành và chức năng của các máy móc, thiết bị, công cụ được sản xuất hoặc lắp đặt đặc biệt để tiến hành hoạt động đó, không tính đến việc các máy móc, thiết bị, công cụ đó có được sản xuất với mục đích tiến hành công đoạn đó trên một hàng hóa cụ thể.

Ghi chú 2: Các hoạt động được nói tới tại Bảng B không bao gồm việc lắp ráp đơn thuần các bộ phận không có xuất xứ được phân loại như một hàng hóa theo quy định của Quy tắc 2(a) của Các Quy tắc chung diễn giải Hệ thống hài hòa.

Bảng C

HS Code	Description	Threshold
8407.33	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: Dung tích xi lanh trên 250 cc nhưng không quá 1.000 cc	10%
8407.34	Động cơ đốt trong kiểu piston chuyển động tịnh tiến dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87: Dung tích xi lanh trên 1.000 cc	10%
8408.20	Động cơ dùng để tạo động lực cho các loại xe thuộc Chương 87	10%
8706.00	Khung gầm đã lắp động cơ dùng cho xe có động cơ thuộc các nhóm từ 87.01 đến 87.05	10%
8708.10	Thanh chắn chống va đập (ba đờ xôc) và phụ tùng của nó	10%
8708.21	Dây đai an toàn	10%
8708.29	Các bộ phận hoặc phụ tùng khác của thân xe	5%
8708.30	Phang và trợ lực phanh; phụ tùng của nó	10%
8708.40	Hộp số và các bộ phận của nó	10%
8708.50	Cầu chủ động có vi sai, có hoặc không kèm theo chi tiết khác của cụm hộp số, và các trục không lái; các bộ phận của chúng	5%
8708.80	Hệ thống giảm chấn và bộ phận của nó (kể cả giảm chấn kiểu hệ thống treo)	10%
8708.94	Vô lăng, trụ lái và cơ cấu lái; bộ phận của nó	10%
8708.95	Túi khí an toàn lắp với hệ thống bơm phồng; bộ phận của nó	5%
8708.99	Các bộ phận và phụ tùng khác	5%